TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH THÁI NGUYÊN	**Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 29/2020/HS - PT
Ngày: 20/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quế.

Các Thẩm phán: Bà Đỗ Anh Dân và bà Trần Thị Nhài

- Thư ký phiên toà: Bà Lương Thị Thúy Linh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Lưu Thái Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2020, tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 05/2020/TLPT - HS ngày 06 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Hoàng Văn K do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 85/2019/HS - ST ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Họ và tên: Hoàng Văn K; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 04/7/1987 tại tỉnh Hà Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm TĐ, xã ĐĐ, Huyện VX, tỉnh Hà Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Hoàng Văn C và bà Nguyễn Thị N; Có vợ: Phạm Ngọc T; Có 02 con đều sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/5/2019. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra còn có 02 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 26/12/2018, Công an xã Động Đạt kiểm tra, phát hiện tại bụi chuối sau nhà Phạm Quốc H, sinh năm 1998 ở xóm KN, xã ĐĐ1, Huyện PL có 01 chiếc can nhựa màu xanh loại 20 lít bên trong có các hạt

nhỏ hình cầu màu trắng (được niêm phong ký hiệu A1). Ngoài ra còn thu giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen có số IMEI là 81003.36005.50224. H khai đó là thuốc nổ, H cất giấu để bán lấy tiền. Ngày 27/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Phú Lương chuyển vụ việc đến Công an tỉnh Thái Nguyên để giải quyết theo thẩm quyền.

Tiến hành mở niêm phong cân trọng lượng được **25 kilôgam** và gửi mẫu đi giám định.

Tại bản Kết luận giám định vật liệu nổ số 181/KL - PC09 ngày 28/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Đây là vật liệu nổ, loại thuốc nổ ANFO. Tính năng, tác dụng của thuốc nổ ANFO là dùng để khai khoáng mỏ.

Ngày 07/01/2019, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác định hiện trường nơi H khai thác quặng tại thôn NP, xã ĐV, Huyện NS, tỉnh Bắc Kạn. Phát hiện, thu giữ: Cách cửa hang 3,4m có 01 can nhựa loại 5 lít màu vàng, nắp xanh bên trong chứa các hạt nhỏ hình cầu màu trắng; Tại nền lán nghỉ có 01 đoạn dây điện màu đỏ, 01 bao tải (niêm phong ký hiệu K1).

Tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng **1,4 kilôgam** và gửi mẫu đi giám định.

Tại bản Kết luận giám định vật liệu nổ số 293/KL - PC09 ngày 18/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Đây là vật liệu nổ, loại thuốc nổ ANFO. Mẫu vật A1 được xác định là có cùng chủng loại với vật liệu nổ đã được kết luận tại Kết luận giám định số 181/KL-PC09 ngày 28/12/2018.

Những chiếc điện thoại thu giữ của các bị cáo qua kiểm tra không có dữ liệu nào liên quan đến vụ án.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ thu thập được, Cơ quan điều tra đã triệu tập Hầu Văn C đến Cơ quan điều tra để làm rõ. Ngày 28/5/2018, Hoàng Văn K đã đến Cơ quan điều tra Công an tỉnh thái Nguyên đầu thú.

Hoàng Văn K và Hầu Văn C đã khai nhận như sau: Khoảng tháng 9/2018, Hoàng Văn K đi tìm các hang quặng cũ ở khu vực hồ BC thuộc thôn NP, xã ĐV, Huyện NS, tỉnh Bắc Kạn để khai thác trái phép. Sau khi tìm được hang quặng, K đầu tư máy móc, thiết bị và thuê Hầu Văn C, Phạm Quốc H cùng 02 người đàn ông tên là H1 tức "T1" và T2 tức "V" quê ở xã BX, Huyện HY, tỉnh Tuyên Quang (không rõ họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể). Tiền công là 6.000.000đ/người/tháng. Công việc của từng người được K phân công cụ thể là: T1 và V trực tiếp khoan đá, sử dụng thuốc nổ để phá đá; C và H cùng nhau nấu cơm, nhặt sái quặng và xúc đất đá từ trong hang quặng sau khi nổ mìn. Khi thực hiện việc khai thác quặng, công việc của từng người như sau: K chỉ các vị trí cần khoan cho T1, V trực tiếp khoan, H có hai lần cầm cần khoan, mũi khoan để bắt lỗ khoan cho T1, V khoan đá. Việc cuốn thuốc nổ do T1, V cùng thực hiện: Thuốc nổ được cuốn bằng giấy trắng loại A4, sau đó T1, V nhồi

thuốc nổ vào các lỗ khoan, gắn kíp nổ, dòng dây điện ra cửa hang để kích nổ bằng bình ắc quy. Có một lần C được K chỉ đạo nặn khoảng 25 viên đất nhỏ (khoảng 4-5 kilôgam đất) để chèn vào các lỗ khoan và 02 lần múc nước ở cửa hang quặng để T1, V khoan đá. Mỗi ngày T1, V khoan được khoảng 06 lỗ khoan, cứ hai ngày thì T1, V cho nổ mìn một lần vào 19 giờ, mỗi lần nổ 01 quả mìn. Sau khi nổ mìn, H và C cùng nhau xúc đất đá ra ngoài cửa hang và nhặt sái quặng.

Về nguồn gốc vật liệu nổ phá đá khai thác quặng, K khai đã 02 lần mua thuốc nổ và kíp nổ, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng giữa tháng 10/2018, K gặp và đặt mua 02 kilôgam thuốc nổ ANFO và 10 kíp nổ của một người đàn ông không quen biết ở ngã ba đi mỏ vàng MN thuộc Huyện NS với giá là 300.000đ, hẹn giao vật liệu nổ ở gần đầu cầu gỗ, phía đồi thông thuộc khu vực hồ BC. Khoảng 17 giờ chiều, người đàn ông đó mang vật liệu nổ đến cho K tại địa điểm trên, K trả tiền rồi dùng xe mô tô của mình loại xe DREAM đã cũ, không có biển số chở thuốc nổ về lán nghỉ giao cho T1, V sử dụng.

Lần thứ hai: Khoảng giữa tháng 11/2018, K lại gọi điện cho người bán thuốc nổ lần trước đặt mua vật liệu nổ. Khoảng 10 giờ ngày hôm sau, người bán thuốc nổ chở thuốc nổ đựng trong bao tải đến đầu cầu gỗ gần hồ BC giao cho K 27 kilôgam thuốc nổ ANFO và 10 kíp nổ với số tiền 2.000.000đ sau đó K vận chuyển về lán nghỉ giao cho T1 đổ vào can nhựa loại 20 lít rồi bảo V mang đi chôn giấu. 17 giờ cùng ngày, T1 chắt thuốc nổ từ can 20 lít sang can 5 lít khoảng 02 kilôgam rồi để ở góc lán nghỉ. K thấy không an toàn nên bảo C xách can 5 lít cùng K đi chôn ở phía trong lán nghỉ cách đường dân sinh khoảng 40m. Số thuốc nổ còn lại khoảng 25 kilôgam K bảo T1, V mang đi chôn giấu ở vị trí phía trong lán nghỉ.

Đối với số thuốc nổ 02kg đựng trong can nhựa 5 lít màu vàng, theo sự chỉ đạo của K chôn giấu tại cửa hang khai thác quặng, mỗi lần T1, V sử dụng thuốc nổ thì H đào lên, sau đó lại chôn xuống vị trí cũ; T1, V đã hai lần sử dụng hết khoảng 0,6 kilôgam thuốc nổ và 10 kíp nổ, khối lượng thuốc nổ còn lại trong can là 1,4 kilôgam.

Do có đợt kiểm tra liên ngành về việc khai thác quặng trái phép trên địa bàn Huyện NS nên cuối tháng 11/2018, K cho T1, V, C nghỉ về nhà, H một mình ở lại trông lán, hang quặng. Do biết vị trí chôn can màu xanh loại 20 lít đựng thuốc nổ và cần tiền tiêu sài, cuối tháng 11/2018, H đã đào trộm chiếc can đựng thuốc nổ ANFO có khối lượng 25 kilôgam, dùng xe mô tô nhãn hiệu DREAM đã cũ, không biển số của K chở về nhà ở xóm KN, xã ĐĐ1, Huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên cất giấu mục đích để bán. Đầu tháng 12/2018, H quay lại lán, gọi điện báo cho K là can thuốc nổ đã bị mất trộm, K bảo H trở về nhà và cũng dừng việc khai thác quặng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 85/2019/HS - ST ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử và quyết định:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 305; Điều 17 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn K và bị cáo Phạm Quốc H; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với K.

Căn cứ vào khoản 1 điều 305; điểm s khoản 1 khoản 2 điều 51; Điều 17 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hầu Văn C.

Áp dụng các Điều 135, 136, 329 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn K phạm tội *"Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép vật liệu nổ"*; Bị cáo Phạm Quốc H phạm tội "*Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép và chiếm đoạt vật liệu nổ"*; Hầu Văn C phạm tội *"Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ"*.

Xử phạt:

Hoàng Văn K 07 (Bẩy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2019.

Phạm Quốc H 06 (Sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2018. Tiếp tục tạm giam bị cáo K và H 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Hầu Văn C 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn NP1, Huyện NS, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo pháp luật về thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo"

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định x ử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm; quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/12/2019 bị cáo Hoàng Văn K kháng cáo cho rằng mức hình phạt của bản án sơ thẩm là cao và xin xem xét lại bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Phần kết luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các vấn đề liên quan đến kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát xác định bị cáo K trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự, khi phạm tội đã đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình , tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm T1, tại cấp phúc thẩm bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới, do vậy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm

đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp, không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định, được đưa ra xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Hoàng Văn K cũng khai nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2018 đến tháng 11/2018, bị cáo đã có hành vi mua 29 kilôgam thuốc nổ ANFO và 20 kíp nổ để phá đá khai thác quặng trái phép tại khu vực hồ BC thuộc thôn NP, xã ĐV, Huyện NS, tỉnh Bắc Kạn. Tại đây, K đã chỉ đạo T1, V khoan đá, sử dụng vật liệu nổ; H trợ giúp việc khoan đá; C nặn đất để chèn lỗ mìn và cùng với H xúc đất đá ra khỏi hang và nhặt sái quặng. Số thuốc nổ trên K đã giao cho T1, V sử dụng trước 02 kilôgam, còn 27 kilôgam K giao cho cho T1, V đổ vào can nhựa loại 20 lít, T1 chắt ra can nhựa 5 lít 02 kilôgam (Đã sử dụng 0,6 kilôgam, còn 1,4 kilôgam). Số thuốc nổ còn lại 25 kilôgam, K bảo T1, V chôn giấu phía trong lán nghỉ. Lợi dụng khi một mình ở lại trông hang quặng và lán nghỉ, H đã đào trộm 25kg thuốc nổ ANFO rồi vận chuyển về nhà ở xóm KN, xã ĐĐ1, Huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên cất giấu, mục đích để tìm người mua sẽ bán lấy tiền tiêu sài. Nhưng chưa kịp bán thì ngày 26/12/2018 bị Công an xã Động Đạt, Huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên phát hiện, thu giữ vật chứng.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Hoàng Văn K phạm tội *"Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép vật liệu nổ"* theo điểm b Khoản 2 Điều 305 của Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn K thấy rằng: Bị cáo là người chủ mưu trong việc "*Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép vật liệu nổ"* do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm chính, trước khi phạm tội bị cáo tuy có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự, khi phạm tội đã đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải khai n hận toàn bộ hành vi phạm tội của mình , bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào , tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến tất cả các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và có một mức án phù hợp, tại phiên tòa hôm nay không có tình tiết nào mới , nên không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mà cần giữ nguyên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo không được chấp nhận kháng cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn K. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 85/2019/HS - ST ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn K phạm tội *"Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép vật liệu nổ"*

2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt: Hoàng Văn K 07 (Bẩy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2019.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14. Buộc bị cáo Hoàng Văn K phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- TAND Huyện Phú Lương;
- VKSND Huyện Phú Lương;
- Công an Huyện Phú Lương;
- Chi cục THADS Huyện Phú Lương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Quế